

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều

Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với:

+ Bị cáo: Đặng Xuân B - Sinh năm 1969, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Đội 18, Sa Thượng, xã H, huyện N, tỉnh N quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Đặng Công U sinh năm 1946, đã chết năm 1999 và bà Trần Thị H sinh năm 1948, hiện đang sinh sống tại thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ; gia đình có 6 anh em, B là con thứ nhất; có vợ là Đỗ Thị Q sinh năm 1971, hiện đang cư trú tại đội 18, Sa Thượng, xã H, huyện N, tỉnh N Có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2019, bị Công an huyện N, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, phạt tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Xuân B bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/10/2020 đến ngày 19/10/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh N.

2. Anh Bùi Văn Th - Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại khu vực đường tỉnh lộ 487 thuộc xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp Công an xã N tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đặng Xuân B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải B đang cầm 02 gói nhỏ, vỏ gói bằng giấy màu xanh, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M); B khai nhận là 02 gói heroine B cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Xuân B ở đội 18, Sa Thượng, xã H, huyện N, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Đặng Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu và khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, B đi bộ từ nhà lên khu vực phà Đồng Cao thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh N mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói heroine với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, B đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 487 thuộc xóm 4, xã N thì bị phát hiện bắt giữ. Tại bản kết luận giám định số: 1074/GĐKTHS ngày 19/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng giấy màu xanh trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: Heroine; tổng khối lượng mẫu M: 0,315 gam.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Đặng Xuân B từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ

luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1074/GĐKTHS ngày 19/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại khu vực đường tỉnh lộ 487 thuộc xóm 4, xã N, huyện N, Đặng Xuân B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,315 gam heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang. Heroine là một trong các chất ma túy mà Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án

này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số: 1074/GĐKTHS ngày 19/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Xuân B tại khu vực phà Đồng Cao thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh N ngày 16/10/2020, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc xử lý vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số: 1074/GĐKTHS ngày 19 tháng 10 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 01/12/2020.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Đặng Xuân B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Chi cục TGADS H N;
- UBND xã H;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng